

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN
TT, TP HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 177/2020/QĐST-HNGĐ

TT, ngày 26 tháng 11 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TT, TP HÀ NỘI

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Thiết.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bùi Dẫn Lý.
2. Bà Nguyễn Thị Mai.

Căn cứ vào các điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 229/2020/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 10 năm 2020.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị M, sinh năm 1995.

ĐKKHKT: Thôn S, xã HB, huyện TT, thành phố Hà Nội.

Hiện ở: Thôn BG, xã HB, huyện TT, thành phố Hà Nội.

- *Bị đơn:* Anh Đỗ Văn Q, sinh năm 1993.

ĐKKHKT và nơi ở: Thôn S, xã HB, huyện TT, thành phố Hà Nội.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị M và anh Đỗ Văn Q.

2.2. Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Đỗ Gia B, sinh ngày 03/01/2015, và Đỗ Thị Bảo T, sinh ngày 18/11/2016. Giao cháu Đỗ Gia B cho anh Q trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu Đỗ Thị Bảo T cho chị M trực tiếp nuôi dưỡng đến khi trưởng thành hoặc đến khi có quyết định thay đổi khác.

2.3. Việc cấp dưỡng nuôi con chung: Hai bên không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con cho nhau và có quyền đi lại thăm nom chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

2.4. Về tài sản công sức, nợ chung: Chị Nguyễn Thị M và anh Đỗ Văn Q tự giải quyết không yêu cầu Tòa xem xét.

2.5. Về án phí: Chị Nguyễn Thị M chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*), được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu số 0011632 ngày 06 tháng 10 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện TT, thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện TT;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hồng Thiết

